

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**
Bản án số: **05/2019/HNGĐ-PT**
Ngày 12/3/2019

V/v: “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phan Thị Thu Hương**

Các Thẩm phán: Ông **Vũ Hồng Luyện**

Ông **Lê Văn Quý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Trần Thị Mỹ Thuận** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai,

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà **Vũ Thị Mỹ Liên** - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2019/TLPT-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2019 về việc “*Xin ly hôn, tranh chấp nuôi con*”.

Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 91/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 11/2019/QĐ-PT ngày 25 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Trương Thị Ánh T**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số H, tổ S, ấp T, xã P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị đơn: Anh **Trần Hoàng V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: ấp S, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

Người làm chứng:

1. Ông **Trương Văn S**, sinh năm 1961.

2. Bà **Trần Thị Bạch H**, sinh năm: 1961.

Cùng trú tại: Số H, tổ S, ấp T, xã P, Tp. B, tỉnh Đồng Nai.

(Chị T, anh V có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Theo đơn khởi kiện, lời khai khác có tại hồ sơ và phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị Ánh T trình bày:

Chị và anh Trần Hoàng V tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện T vào năm 2014. Vợ chồng có với nhau 02 con chung là Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015 và Trần Hoàng Thảo U, sinh ngày 30/11/2016. Trong quá trình chung sống anh V không quan tâm, chăm lo cho chị và các con, ham chơi game, nhậu nhẹt, chị khuyên bảo nhưng không nghe. Vợ chồng không thể ngồi chia sẻ, nói chuyện được với nhau. Anh V và gia đình anh có sự phân biệt về con trai con gái vì bản thân chị sinh 02 con đều là con gái, từ đó tạo áp lực cho chị. Do cảm thấy mệt mỏi nên chị và anh V đã không sống cùng nhau từ giữa tháng 07/2018, từ đó vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc cho nhau, tình cảm không còn. Nay chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Hoàng V. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con, tạm thời không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Trần Hoàng V trình bày:

Về quá trình kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung thống nhất như trình bày của chị Trương Thị Ánh T. Trong cuộc sống vợ chồng, anh và chị T sống với nhau rất hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên, giữa tháng 7/2018, do chị T hiểu lầm với gia đình ba mẹ ruột của anh nên đã đưa con về bên ông bà ngoại sống và đơn phương làm đơn ly hôn, anh đã nhiều lần nhắn tin, gọi điện và tìm đủ mọi cách để giải thích nhưng chị T vẫn không chịu nghe. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh vẫn còn yêu thương chị T nên không đồng ý ly hôn với chị T, mong muốn hàn gắn đoàn tụ vì không muốn con thiếu tình thương của cha và mẹ. Trường hợp nếu anh V và chị T ly hôn thì anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con là Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015, đồng ý để chị T được trực tiếp nuôi con là Trần Hoàng Thảo U, sinh ngày 30/11/2016. Tạm thời anh không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết. Nợ chung: Không có.

Tại bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 43/2018/HNGĐ-ST ngày 31/10/2018, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Đồng Nai tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ánh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ánh T được ly hôn với anh Trần Hoàng V.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Ánh T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015 và Trần Hoàng Thảo U, sinh ngày 30/11/2016.

Tạm thời anh Trần Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Trần Hoàng V.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 30/11/2018, bị đơn anh Trần Hoàng V, sinh năm 1990 có đơn kháng cáo đối với bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 91/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết: cho anh Trần Hoàng V được nuôi dưỡng cháu Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phát biểu ý kiến:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng, từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa và Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các đương sự tham gia phiên tòa đảm bảo đúng thủ tục, quyền, nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Theo quy định của pháp luật, cha, mẹ đều có quyền nghĩa vụ như nhau trong việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc con chưa thành niên. Xét về các điều kiện cũng như tình cảm của người cha người mẹ dành cho các con thì cả chị T và anh V đều ngang nhau. Song xem xét đến tính ổn định về môi trường sống, sự gần gũi về tình cảm chị em giữa hai cháu V và U và cháu V là con gái nên mẹ trực tiếp chăm sóc sẽ gần gũi hơn cha, Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu V cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Anh V không trực tiếp nuôi cháu V nhưng vẫn có quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục cháu V theo quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014.

Vì những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, xử y án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 BLTTDS.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Trần Hoàng V làm trong hạn luật định, đóng tạm ứng án phí đúng quy định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung kháng cáo của anh Trần Hoàng V xét thấy:

Chị T và anh V có hai con chung là Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015 và Trần Hoàng Thảo U, sinh ngày 30/11/2016. Đối với cháu Trần Hoàng Thảo U hiện cháu đang dưới 36 tháng tuổi, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu U, anh V đồng ý để cho chị T được nuôi cháu. Đối với cháu Trần Hoàng Thảo V, chị T và anh V đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng.

Chị T và anh V đều có nguyện vọng nuôi con, xét thấy cả hai anh chị đều có công việc và nơi ở ổn định và cả hai đều có khả năng chăm sóc các con tốt và đều được sự giúp đỡ của cha mẹ ruột trong việc tạo điều kiện về nơi ở cũng như phụ giúp chăm sóc cháu khi chị T, anh V đi làm.

Tuy nhiên, kể từ khi ly thân (tháng 7/2018) hai cháu đều sống chung với chị T và được chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ 18 tháng tuổi hai cháu được gửi học tại trường mầm non tư thục M. Theo xác minh của Tòa án cấp sơ thẩm cháu V và cháu U đều học tập và tiếp thu tốt tại trường. Như vậy, để các cháu được ổn định về môi trường sống và hai chị em được gần gũi nhau sẽ rất tốt cho tâm lý các cháu, hơn nữa hai cháu còn nhỏ nên rất cần bàn tay chăm sóc của người mẹ. Cấp sơ thẩm giao hai cháu cho chị T nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp. Anh V không trực tiếp nuôi cháu V nhưng vẫn có quyền thăm nuôi, chăm sóc, giáo dục cháu V theo quy định của pháp luật. Do vậy, hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh V, giữ y bản án sơ thẩm.

[3] Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh V phải chịu 300.000đ, được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 001116 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì những lẽ trên;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của anh Trần Hoàng V.

Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm 91/2018/HNGĐ-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện T.

Áp dụng vào các Điều 5, khoản 1 Điều 28, Điều 91, 92 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84, 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Trương Thị Ánh T.

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Ánh T được ly hôn với anh Trần Hoàng V.

Về con chung: Giao cho chị Trương Thị Ánh T được trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung là Trần Hoàng Thảo V, sinh ngày 27/4/2015 và Trần Hoàng Thảo U, sinh ngày 30/11/2016.

Tạm thời anh Trần Hoàng V không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được cản trở quyền đi lại, thăm nom và chăm sóc con chung của anh Trần Hoàng V.

Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

2. Về án phí:

- Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Chị Trương Thị Ánh T phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí HNGĐ sơ thẩm về việc ly hôn, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện T theo biên lai thu số 000794 ngày 30/7/2018, chị T đã nộp đủ.

- Về án phí HNGĐ phúc thẩm: Anh Trần Hoàng V phải chịu 300.000đ, được trừ vào biên lai thu tạm ứng án phí số 001116 ngày 30/11/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

Trong trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND huyện Trảng Bom;
- Ủy ban nhân dân xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom;
- Chi cục THADS huyện Trảng Bom;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thị Thu Hương